

## KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Thời gian 90 phút

## I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Học sinh khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số đối của  $\frac{-2}{3}$  là

A.  $\frac{2}{3}$ .

B.  $\frac{3}{2}$ .

C.  $\frac{-2}{3}$ .

D.  $\frac{-3}{2}$ .

Câu 2. So sánh hai số  $a = -0,123456\dots$  và  $b = -0,(123)$  ta được

A.  $a > b$ .

B.  $a = b$ .

C.  $a \leq b$ .

D.  $a < b$ .

Câu 3. Căn bậc hai số học của số 81 là

A. 9 và -9.

B.  $\frac{-1}{81}$ .

C. -9.

D. 9.

Câu 4. Với  $x \neq 0$ ,  $(x^2)^4$  bằng

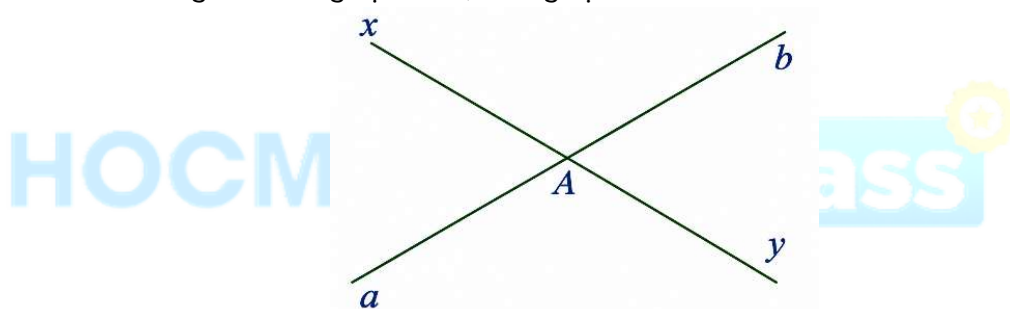
A.  $x^6$ .

B.  $x^8$ .

C.  $x^2 \cdot x^4$ .

D.  $x^8 : x$ .

Câu 5. Cho hình vẽ. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

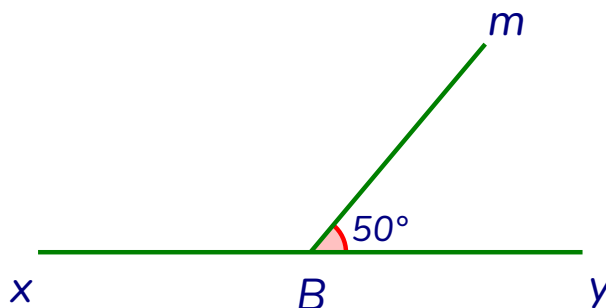


A.  $\widehat{xAb}$  đối đỉnh với  $\widehat{aAy}$ .

B.  $\widehat{xAb}$  kề bù với  $\widehat{aAx}$ .

C.  $\widehat{aAx}$  đối đỉnh với  $\widehat{yAb}$ .

D.  $\widehat{aAx}$  kề bù với  $\widehat{yAb}$ .

Câu 6. Cho hình vẽ, biết  $\widehat{mBy} = 50^\circ$ . Khi đó số đo góc  $xBm$  bằng

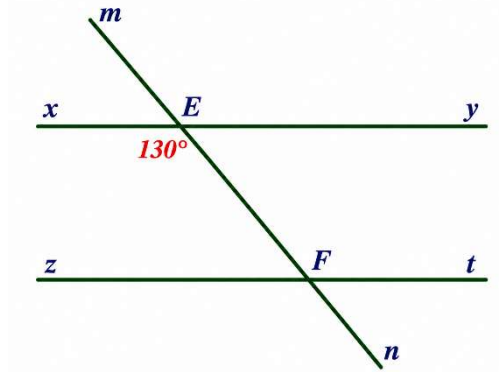
A.  $\widehat{xBm} = 50^\circ$ .

B.  $\widehat{xBm} = 130^\circ$ .

C.  $\widehat{xBm} = 25^\circ$ .

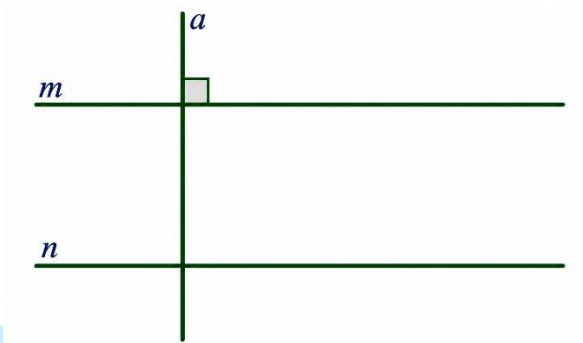
D.  $\widehat{xBm} = 100^\circ$ .

**Câu 7.** Cho hình vẽ dưới đây, biết  $\widehat{xEF} = 130^\circ$ . Để  $xy \parallel zt$  thì số đo  $\widehat{zFn}$  là



- A.  $60^\circ$ .      B.  $90^\circ$ .      C.  $130^\circ$ .      D.  $50^\circ$ .

**Câu 8.** Khi viết giả thiết, kết luận của định lý “Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì vuông góc với đường thẳng còn lại”. Chọn cách viết giả thiết, kết luận đúng cho định lí.



|    |    |                            |
|----|----|----------------------------|
| A. | GT | $n \parallel m, a \perp n$ |
|    | KL | $a \perp m$                |
| C. | GT | $a \perp m, a \perp n$     |
|    | KL | $m \parallel n$            |

|    |    |                            |
|----|----|----------------------------|
| B. | GT | $a \parallel m, a \perp m$ |
|    | KL | $a \perp n$                |
| D. | GT | $n \parallel m, a \perp m$ |
|    | KL | $a \perp n$                |

## II. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Học sinh điền số thích hợp vào chỗ chấm.

**Câu 9.** Tính giá trị của biểu thức:  $P = \sqrt{0,49} + \sqrt{1,44} - |-0,5|$ . (Viết kết quả dưới dạng số thập phân).

**Đáp án:** \_\_\_\_\_

**Câu 10.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài  $12,8m$  và chiều rộng  $7,35m$ . Tính diện tích mảnh vườn và làm tròn kết quả với độ chính xác  $0,5$ .

**Đáp án:** \_\_\_\_\_  $m^2$ .

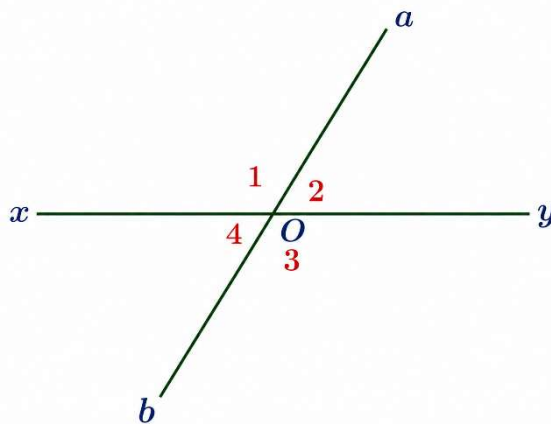
**Câu 11.** Cho góc  $\widehat{xOy} = 120^\circ$ . Vẽ tia  $Oz$  là tia phân giác của góc  $\widehat{xOy}$ , sau đó vẽ tia  $Ot$  là tia phân giác của góc  $\widehat{yOz}$ . Tính số đo của góc  $\widehat{xOt}$  (theo đơn vị độ)

**Đáp án:** \_\_\_\_\_  $^\circ$ .

### III. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Đánh dấu (X) vào ô trống ở cột Đúng hoặc Sai cho mỗi khẳng định từ a đến d.

**Câu 12.** Cho hai đường thẳng  $ab$  và  $xy$  cắt nhau tại  $O$  như hình vẽ.



Biết  $\widehat{O_1} = 2\widehat{O_2}$ .

Xét tính đúng sai của khẳng định sau.

| Khẳng định |                                                                                                                     | Đúng | Sai |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| a)         | Có 2 cặp góc đối đỉnh khác góc bẹt.                                                                                 |      |     |
| b)         | $\widehat{O_1} = 120^\circ$ .                                                                                       |      |     |
| c)         | $\widehat{O_4} = 45^\circ$ .                                                                                        |      |     |
| d)         | Kẻ $mn$ vuông góc với $xy$ sao cho $Om$ nằm giữa $Oy$ và $Ob$ thì ta có $Ob$ là tia phân giác của $\widehat{xOm}$ . |      |     |

#### IV. TỰ LUẬN

Học sinh trình bày lời giải chi tiết vào phần giấy có dòng kẻ bên dưới.

**Bài 1.** (1,5 điểm) Tính giá trị biểu thức (tính hợp lí nếu có thể).

a)  $\frac{7}{24} \cdot \frac{19}{11} + \frac{7}{24} \cdot \frac{14}{11} - 0,375;$

$$\text{b) } 9 \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{2}{3}\right)^2 + \left(\frac{4}{5}\right)^4 : \left(\frac{2}{5}\right)^4 - 0,125^5 \cdot 8^5;$$

$$c) \left(\frac{1}{2}\right)^2 \cdot 2 + \left|\frac{1}{3} - 1\right| : \sqrt{4} - (-2026)^0.$$

**Bài 2.** *(1, 0 điểm)* Tìm  $x$ , biết:

$$\text{a) } \frac{1}{2} - 2x = \left( \frac{-1}{2} \right)^3 ;$$

$$\text{b) } \left( \left| x - \frac{1}{3} \right| \right) (\sqrt{x} - 12) = 0;$$

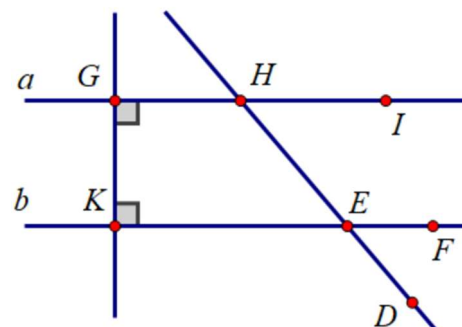
**Bài 3.** **(1,0 điểm)** Nhân dịp khai trương, một cửa hàng trà sữa giảm giá 10% cho tất cả các món. Hằng mua 4 cốc trà sữa mỗi cốc 30 000 đồng; 3 cốc sữa chua mỗi cốc 20 000 đồng và 2 cốc trà mỗi cốc 35 000 đồng. Hằng đưa cho cô bán hàng tờ 500 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Hằng bao nhiêu tiền.

**Bài 4.** (1,5 điểm) Cho hình vẽ, biết  $\widehat{HEF} = 120^\circ$ .

a) Chứng tỏ rằng  $a // b$ .

b) Tính số đo của  $\widehat{GHE}, \widehat{EHI}$ .

c) Vẽ  $Hx$  và  $Ey$  lần lượt là tia phân giác của  $\widehat{GHE}$  và  $\widehat{HEF}$ .  
Chứng minh  $Hx // Ey$



**HOCMAI Topclass**

Bài 5. (0,5 điểm) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $B = 2 + 3\sqrt{x^2 + 4}$ .

HOCMAI Topclass

Nguồn:  Hocmai.vn